

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 02 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp
quyền nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Vương

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 354/2020/TLST- HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX- ST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn V, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2021, quá trình giải quyết tại tòa án chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn V tự nguyện tìm hiểu và đi đến sống chung với nhau vào năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh V chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xét thấy tình cảm giữa chị và anh V không còn nên yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh V có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 28/5/2014 và Huỳnh Ngọc V1, sinh ngày 03/10/2017. Nay ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng: Trong đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung nhưng sau đó chị thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống với anh V, chị H và anh V không tạo lập được tài sản chung gì; chị H và anh V không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không đặt ra để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, giải quyết, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án mà không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V vẫn vắng mặt lần hai mà không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là quyền của đương sự theo quy định của pháp luật. Đối với anh V Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt; tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt lần thứ hai mà không lý do nên xem từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định tại Điều 9; theo quy định Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2, chương I, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính Phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 thì phải tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn V là vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn V là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh V có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 28/5/2014 và Huỳnh Ngọc V1, sinh ngày 03/10/2017. Nay

chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh V không có mặt để trình bày nguyện vọng, ý kiến của mình về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung xem như anh V từ bỏ quyền lợi của mình. Quá trình chị H và anh V ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay con chung được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định; đi học ổn định nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung đề nghị cần chấp nhận yêu cầu của chị H về được trực tiếp nuôi 02 con chung và cũng là nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn V, bị đơn có nơi cư trú tại tổ 5, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định tại Điều 9; theo quy định Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2, chương I, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính Phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 thì phải tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn V là vợ chồng nên cần tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh V có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 28/5/2014 và Huỳnh Ngọc V1, sinh ngày 03/10/2017. Nay chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh V không có mặt để trình bày nguyện vọng, ý kiến của mình về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung xem như anh V từ bỏ quyền lợi của mình. Quá trình chị H và anh V ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay con chung được

chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định; đi học ổn định nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về được trực tiếp nuôi 02 con chung và cũng là nguyện vọng của con chung.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo luật định.

[7] *Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa*: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2, chương I, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính Phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Hoàng Văn V là vợ chồng.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc H.

Giao 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 28/5/2014 và Huỳnh Ngọc V1, sinh ngày 03/10/2017 cho chị Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con

chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

- Về cấp dưỡng: Nguyên đơn chưa yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002160 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu xem xét theo trình tự phúc thẩm./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
NGUYỄN ĐÌNH HỌC

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.